

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XĂNG DẦU QUẢNG NGÃI



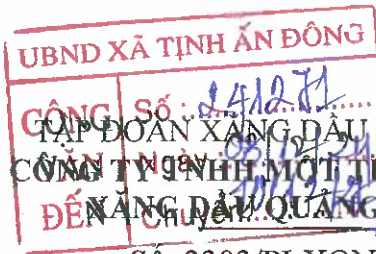
PETROLIMEX

**ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG
CHO CỬA HÀNG XĂNG DẦU
PETROLIMEX – CỬA HÀNG 08**



**Địa chỉ: Thôn Bình Đăng, xã Tịnh Ấn Đông,
thành phố Quảng Ngãi - Điện thoại: 0255. 3628888**

Quảng Ngãi, tháng 12 năm 2024



TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐĂNG KÝ CHỦ ĐẦU QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2303/PLXQN-CV

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 12 năm 2024



PETROLIMEX

V/v đăng ký môi trường cho
Petrolimex – Cửa hàng 08



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Mười

Kính gửi: UBND xã Tịnh Ấn Đông - thành phố Quảng Ngãi

Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi là Chủ đầu tư của Cơ sở Petrolimex – Cửa hàng 08, thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Địa chỉ trụ sở chính của Chủ cơ sở: 122 Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

- Người đại diện theo pháp luật của Chủ cơ sở: Ông Phan Thanh Bình

- Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi

- Điện thoại: 0255. 3826204; Fax: 0255. 3822803;

- Email: BinhPT@petrolimex.com.vn

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300298507 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 14/7/2010 cho Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi. Thay đổi lần thứ 14 ngày 20/8/2024.

- Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi đăng ký môi trường cho cơ sở Petrolimex – Cửa hàng 08 với các nội dung sau:

1. Thông tin chung về cơ sở:

1.1. Tên cơ sở

- Tên cơ sở: Petrolimex – Cửa hàng 08

- Địa điểm thực hiện tại cơ sở: Thôn Bình Đăng, xã Tịnh Ấn Đông, thành phố Quảng Ngãi

- Người đại diện: Cửa hàng Trưởng Ông Phan Quang Mạnh

- Điện thoại liên hệ: 0255.3628888

- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2014, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 17 tháng 07 năm 2020.

- Giấy chứng nhận Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số 521/GCNĐDK-SCT cấp lần thứ nhất ngày 15 tháng 3 năm 2024.

- Đơn vị chủ đầu tư cơ sở: Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi.

1.2. Địa điểm hoạt động của cơ sở

a. Địa điểm hoạt động của cơ sở

- Vị trí địa lý của địa điểm hoạt động của cơ sở Petrolimex – Cửa hàng 08 tại Thôn Bình Đăng, xã Tịnh Ân Đông, thành phố Quảng Ngãi

Tổng diện tích cửa hàng: 878,0 m²; trong đó diện tích xây dựng 458,0 m², diện tích sân sử dụng: 458,0 m². Với các giới cận cụ thể như sau:

- Đông giáp : Nhà dân
- Tây giáp : Đường đi khu dân cư
- Nam giáp : Đất trồng hoa màu
- Bắc giáp : Đường tránh quốc lộ 1A

- Xung quanh cửa hàng có tường rào bảo vệ xây bằng gạch chỉ đặc rộng 0.22 m, cao 2,2 m xây bằng gạch chỉ đặc;



Hình 1: Vị trí của cơ sở Petrolimex – Cửa hàng 08

b. Hiện trạng chất lượng môi trường tại khu vực hoạt động của cơ sở

Để đánh giá hiện trạng môi trường tại khu vực hoạt động của cơ sở, Chủ cơ sở đã phối hợp với đơn vị chức năng là: Trung tâm kỹ thuật quan trắc Môi trường (địa chỉ: Khu Đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi). Kết quả thực hiện tại vị trí đo đạc, lấy mẫu và kết quả quan trắc, phân tích như sau:

❖ Hiện trạng chất lượng môi trường

- Thời điểm lấy mẫu: Ngày 29/11/2023;
- Loại mẫu: Nước thải của kho và Cửa hàng xăng dầu
- Vị trí lấy mẫu: Khu vực trung tâm cửa hàng, tọa độ: X = 1676907, Y = 586138.

Bảng 1: Kết quả thử nghiệm

TT	Các thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 29:2010/ BTNMT
				NT333/1/15	
1	pH-HT	TCVN 6492:2011	mg/l	7,4	5,5-9
2	Nhu cầu oxi sinh hoá (BOD5)	TCVN 6001-1:2008	mg/l	23	-
3	Nhu cầu oxi hoá học (COD)	SMEWW 5220 D (2017)	mg/l	52	150
4	Chất rắn lơ lửng (TSS)	SMEWW 2540 D (2017)	mg/l	30	120
5	Tổng dầu, mỡ khoáng	SMEWW 5220 B&F (2017)	mg/l	KPH (LOD=0,3)	30
6	Colifom	SMEWW 9221 B&C (2017)	MPN/100 ml	$1,7 \times 10^3$	-

(Nguồn: Trung tâm kỹ thuật quan trắc Môi trường)

Ghi chú:

- QCVN 29:2010/ BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và Cửa hàng xăng dầu.
- Phiếu kết quả được đính kèm tại phụ lục.

Nhận xét:

- Từ bảng kết quả nhận thấy tất cả các chỉ tiêu trong môi trường tại cơ sở đạt QCVN 29:2010/ BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và Cửa hàng xăng dầu.

1.3. Quy mô, công suất, công nghệ và loại hình sản xuất của cơ sở

a. Quy mô, công suất của cơ sở

* Quy mô:

- Số lượng xăng, dầu, nhớt kinh doanh của cơ sở cụ thể như sau:

+ Xăng các loại và dầu diesel: 325.00 lít/tháng.

+ Nhớt: 1.662 lít/năm.

- Tổng cán bộ nhân viên tại Cửa hàng là 07 người.

*** Công suất:**

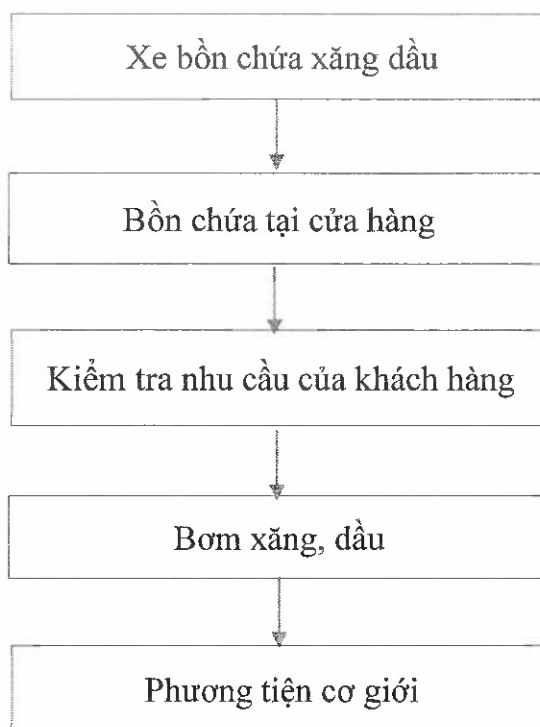
- Cửa hàng hiện có 05 bồn chứa, tổng dung tích là 75 m³, cụ thể:

TT	Bể	Mặt hàng	Dung tích (m ³)
1	E5 RON 92-II	Xăng E5 RON 92-II	12.5
2	RON95-III	Xăng RON95-III	12.5
3	DO 0.05S	DO 0.05S-II	12.5
4	DO 0.05S	DO 0.05S-II	12.5
5	DO 0.001S-V	DO 0.001S-V	25
	Tổng cộng		75

- Cửa hàng xuất bán xăng dầu cho khách hàng thông qua 05 cột bơm điện tử.

b. Công nghệ và loại hình sản xuất của cơ sở

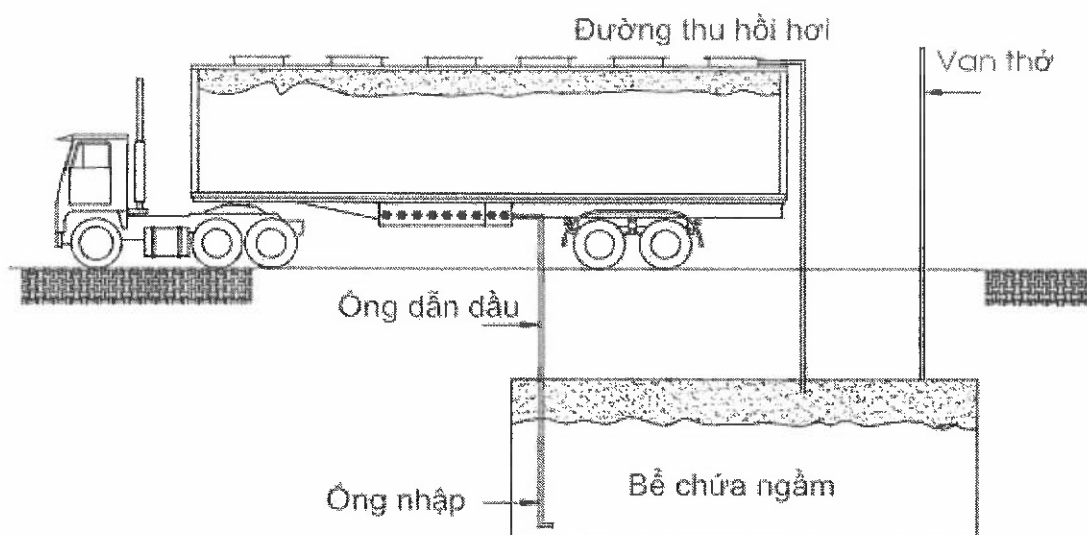
- Quy trình hoạt động tại cơ sở kinh doanh của Petrolimex – Cửa hàng 08 được trình bày theo sơ đồ như sau:



Hình 2: Sơ đồ quy trình kinh doanh tại Cửa hàng

Thuyết minh quy trình:

- Quy trình nhập hàng: Cửa hàng nhập xăng dầu từ ô tô xitéc bằng phương pháp nhập kín, có trang bị hệ thống thu hồi hơi.



Hình 3: Ảnh mô phỏng quy trình nhập hàng tại Cửa hàng

- Hệ thống công nghệ xuất nhập xăng dầu bằng ống thép bọc nhựa đường, vải thủy tinh chống ăn mòn. Ống đặt trong hào bê tông, sau đó lấp cát, bên trên có tấm đan bê tông cốt thép. Đầu bể có van 01 van chặn Dy50-Dy10 thuận lợi cho việc sửa chữa và xử lý sự cố.

- Quy trình bán hàng:

Nguồn hàng nhận tại kho xuất tại Nhà máy lọc dầu Dung Quất và Kho xăng dầu thuộc Công ty Xăng dầu Khu vực V được xe bồn chuyên dụng vận chuyển về Petrolimex – Cửa hàng 08. Xăng dầu từ các xe bồn theo ống dẫn tồn chứa vào các bể chứa tại cửa hàng. Để bán xăng dầu cho các phương tiện cơ giới (xe máy, ô tô, ...), tùy theo nhu cầu của người mua mà nhân viên sẽ sử dụng bơm xăng/dầu đến các bình xăng xe cho khách hàng.

Ngoài ra khi bán xăng, dầu cho khách hàng nhân viên cửa hàng sẽ hướng dẫn khách hàng đưa phương tiện vào vị trí thuận lợi, nhắc khách hàng tắt máy xe, tắt thuốc không sử dụng điện thoại di động để đảm bảo an toàn.

2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm dự án đầu tư, cơ sở

❖ Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng

- Điện: Lượng điện sử dụng cho kinh doanh và sinh hoạt khoảng 2.500 KWh/tháng.

- Nước: Lượng nước cấp phục vụ cho hoạt động của nhân viên và khách hàng trong quá trình hoạt động ước tính khoảng 1,25 m³/ngày. (Nguồn cung cấp: Nguồn nước khoan giếng tại cơ sở).

- Máy phát điện dự phòng 15KVA: để dự phòng trong trường hợp sự cố mất điện nên lượng dầu sử dụng cho máy phát điện khoảng 0,9 kg dầu Do/h.máy.

❖ Sản phẩm của cơ sở

Với loại hình của cơ sở là kinh doanh xăng, dầu các loại (Xăng Ron 95, xăng E5, dầu Do 0,001 và dầu Do 0,05), dầu nhớt, mỡ máy các loại được nhập về và lưu trữ trong bồn và kho sau đó bán ra cho khách hàng nên nguyên liệu sử dụng trong quá trình kinh doanh của cơ sở là xăng và các loại dầu.

3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của cơ sở

3.1. Loại và khối lượng nước thải phát sinh.

a. Nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ nhân viên và khách hàng đến mua xăng dầu với tổng lưu lượng khoảng 1,25 m³/ngày. Lượng nước thải này không nhiều nhưng lại có nồng độ các thông số ô nhiễm như tổng Nitơ, tổng Phospho, BOD₅, COD, Coliforms tương đối cao. Vì vậy, nếu không có biện pháp xử lý hiệu quả, sẽ gây ảnh hưởng đến môi trường.

b. Nước mưa chảy tràn:

Nước mưa chảy tràn qua mặt bằng cuốn theo cát, rác và các loại chất rắn lơ lửng trong khu vực. Tính chất, thành phần của nước mưa chảy tràn không gây nguy hại đến môi trường, chỉ phát sinh khi có mưa, không mang tính liên tục nên mức độ tác động không lớn. Tuy nhiên nếu không có biện pháp quản lý, để nước mưa chảy tràn qua khu vực cấp phát và kinh doanh của Cửa hàng, sẽ cuốn theo xăng dầu rơi vãi gây ô nhiễm nguồn tiếp nhận.

3.2. Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh.

Chất thải rắn sinh hoạt của CBCNV bao gồm các loại không có khả năng phân hủy sinh học như đồ hộp, bao bì giấy nhựa, thủy tinh và các loại có hàm lượng hữu cơ cao có khả năng phân hủy sinh học như vỏ trái cây, phần loại bỏ của thực phẩm, rau quả...

Theo ước tính, mỗi công nhân làm việc tại Cửa hàng thải ra khoảng 0,03 kg rác thải sinh hoạt mỗi ngày. Như vậy, với 07 CBCNV làm việc tại Cửa hàng mỗi ngày thì tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động của Cửa hàng là 0,21 kg/ngày.

Đây là loại rác thải không mang tính độc hại nhưng nếu không có biện pháp xử lý thích hợp sẽ tồn đọng lâu ngày gây mất vệ sinh cho rác hữu cơ phân hủy yếm khí gây ra mùi khó chịu. Điều này gây ra ảnh hưởng đến sức khỏe và cũng là nguyên nhân phát sinh các dịch bệnh lây nhiễm cho con người từ các vi khuẩn trong rác.

3.3. Loại và khối lượng chất thải rắn sản xuất phát sinh.

Trong quá trình kinh doanh của Cửa hàng, chất thải rắn sản xuất phát sinh rất ít, chủ yếu là giấy vụn, bìa carton khoảng 0,15 kg/ngày.

3.4. Loại và khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh.

Trong quá trình hoạt động của cửa hàng, chất thải nguy hại có thể phát sinh như giẻ lau dính dầu mỡ, nhớt thải... Số lượng phát sinh chất thải này không lớn, với các chủng loại được thống kê ở bảng sau:

Bảng 2. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở (Nguồn chất thải nguy hại tại cơ sở năm 2023)

TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại	Số lượng trung bình (Kg/năm)	Mã CTNH
1	Các loại bùn đất nhiễm dầu	Bùn	0	02 05 01
2	Găng tay, giẻ lau nhiễm dầu	Rắn	2	18 02 01
3	Cát nhiễm dầu (dùng để ngăn lửa chống cháy lan khi có sự cố rơi vãi xăng dầu trên nền bãi và gây cháy)	Rắn	0	18 02 01
4	Bao bì cứng thải bằng kim loại (lon, phuy chứa nhớt)	Rắn	2.5	18 01 02
5	Hộp mực in máy vi tính	Rắn	3	08 02 04
6	Bóng đèn chiếu sáng thải bỏ	Lỏng	3	16 01 06
Tổng cộng			10.5	

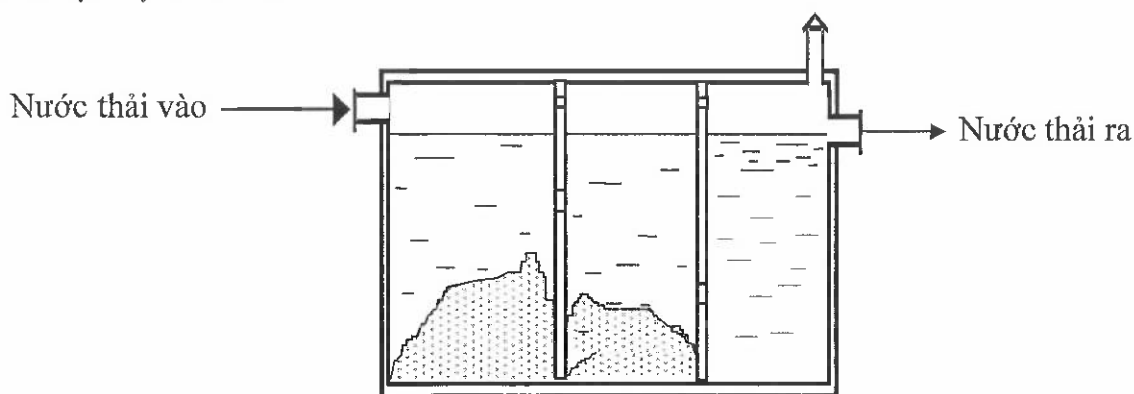
Lượng chất thải này nếu không được thu gom, xử lý tốt sẽ gây ra những tác động xấu cho môi trường tiếp nhận như môi trường đất, nước, từ đó tác động xấu đến con người và vi sinh vật.

4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của dự án đầu tư, cơ sở.

4.1. Phương án thu gom xử lý nước thải phát sinh

a. Nước thải sinh hoạt:

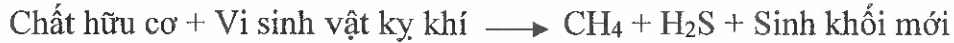
Công ty đã xây dựng bể chứa nước dùng cho sinh hoạt, bố trí hệ thống vòi nước, điểm dùng nước sinh hoạt cách xa các điểm phát sinh nhiều tác nhân gây ô nhiễm. Đồng thời, đã đầu tư xây dựng bể tự hoại để xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh. Sơ đồ cấu tạo của bể tự hoại như sau:



Hình 4: Hệ thống bể xử lý tự hoại

Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại. Bể tự hoại ba ngăn là công trình đồng thời làm 3 chức năng: chứa, lắng và lọc. Đầu tiên, nước và phân được dẫn vào ngăn chứa, tại ngăn chứa quá trình phân hủy bằng vi sinh vật diễn ra, phân sẽ bị phân hủy tạo thành dạng nước; tiếp theo, hỗn hợp nước từ ngăn chứa sẽ chảy tràn qua ngăn lắng, với thời gian lưu nước từ 3-6 ngày, 90% -92% các chất lơ lửng lắng xuống đáy bể, tại đây các cặn lơ lửng tiếp tục phân hủy kỵ khí. Dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ

khí, các chất hữu cơ bị phân hủy một phần tạo thành các khí biogas (CO , CH_4 , H_2S , NH_3 ,...) và một phần tạo thành các chất vô cơ hòa tan theo phản ứng sau:

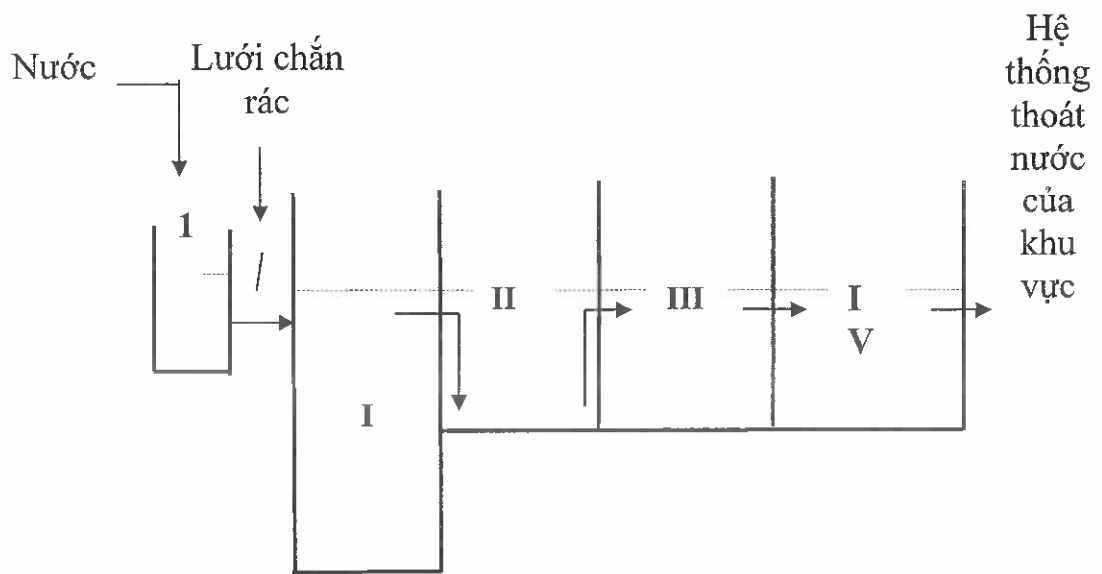


Nước tiếp tục được chảy qua ngăn lọc, trong ngăn lọc có chứa vật liệu lọc là đá 4x6 phía dưới, phía trên là đá 1x2. Trong mỗi bể đều có lỗ thông hơi để giải phóng lượng khí sinh ra trong quá trình lên men kỵ khí và tác dụng thứ hai của ống này là dùng để thông các ống đầu vào và ống đầu ra khi bị nghẹt.

Nước sau khi qua bể tự hoại sẽ tự thấm đất.

b. Nước mưa chảy tràn:

Công ty đã xây dựng hệ thống ống dẫn và hố ga thu gom nước mưa chảy tràn về bể để xử lý. Sơ đồ thu gom và xử lý nước mưa chảy tràn như sau:



Hình 5: Hệ thống thu gom và xử lý nước mưa chảy tràn

Ghi chú:

1. Hố ga ($0,4 \text{ m}^3$)
- I. Bể lắng và tách dầu ($1,0 \text{ m}^3$)
- II. Bể lắng ($0,5 \text{ m}^3$)
- III. Bể lọc ($0,5 \text{ m}^3$)
- IV. Bể chứa ($0,5 \text{ m}^3$)

Thuyết minh quy trình hoạt động

Nước thải chứa dầu mỡ (qua hố ga) khi chảy vào ngăn thứ I của hệ thống xử lý nước thì phần lớn dầu mỡ nổi lên trên theo định kỳ mở nắp bể chứa nước thải mức phần nước chứa dầu đem đốt; đất cát, chất rắn lơ lửng được lắng xuống đáy, định kỳ 1 năm 2 lần nạo vét xử lý chôn lấp. Phần nước còn lại sẽ theo ống sang bể thứ II. Tại bể thứ II, một lần nữa nước thải được lắng và tách dầu nhằm đảm bảo loại bỏ tối đa các tạp chất

lơ lửng, dầu trước khi đến bể thứ III để lọc rồi qua bể thứ IV trước khi thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

4.2. Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải phát sinh.

Để giảm thiểu ô nhiễm bụi, khí thải và tiếng ồn, Cửa hàng đã thực hiện các biện pháp như sau:

- Phun nước tại khu vực cấp phát và kinh doanh đối với những ngày nắng nóng.
- Vệ sinh mặt bằng Cửa hàng hàng ngày để giảm ô nhiễm bụi, hạn chế tác động đến môi trường xung quanh.
- Sử dụng họng bơm xăng đúng tiêu chuẩn;
- Hệ thống nhập có cổ gài kín với ống xả của xe bồn, hệ thống xuất từ bể đến mỗi cột bơm đều có van chặn nhằm hạn chế quá trình bay hơi, giảm thiểu ô nhiễm không khí;
- Duy trì áp suất làm việc tối đa của bể chứa nhằm hạn chế xăng dầu bay hơi trong quá trình nhập, xuất xăng dầu;
- Trang bị bảo hộ lao động cho nhân viên trực tiếp cấp phát xăng dầu (chủ yếu là khẩu trang).
- Các phương tiện giao thông giảm tốc độ khi ra vào khu vực dự án.
- Thường xuyên kiểm tra tình trạng vệ sinh an toàn lao động, trang phục bảo hộ lao động;
- Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng bảo trì các máy móc, thiết bị theo đúng định kỳ. Cân bằng của máy khi lắp đặt, kiểm tra độ mòn chi tiết và phải thường xuyên tra dầu bôi trơn cho các máy móc, thiết bị sử dụng.
- Tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và phòng ngừa sự cố cho nhân viên, bảo đảm thành thạo quy trình xuất nhập dầu, phòng chống sự cố.

4.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh.

Để phòng ngừa tác động do chất thải rắn, Cửa hàng thực hiện biện pháp sau:

- Hằng ngày quét dọn, thu gom chất thải rắn phát sinh (đồ hộp, vỏ trái cây, phân loại bỏ của thực phẩm, rau củ, quả...) được tập kết đúng nơi quy định.
- Bố trí hợp lý các giỏ chứa rác, thùng rác tại khu vực phát sinh chất thải.
- Hợp đồng với Công Ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi định kỳ đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định tại Hợp đồng số 181/TH-HD-2024 (Hợp đồng đính kèm)

4.4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh.

CTNH phát sinh tại Cửa hàng tương đối ít, nhưng cơ sở thu gom triệt để, phân loại (không thu gom chung với chất thải rắn sinh hoạt) và lưu chứa trong thùng nhựa kín, có nắp đậy, dán nhãn cảnh báo, chống thấm, không để phát tán ra ngoài môi trường.

Bố trí khu vực lưu chứa CTNH riêng biệt với chất thải rắn sinh hoạt, có mái che, láng nền chống thấm, có thành cao, có dán nhãn cảnh báo theo đúng quy định.

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00001

Đăng ký lần đầu, ngày 06 tháng 01 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 15 tháng 07 năm 2020

**1. Tên địa điểm kinh doanh: PETROLIMEX-CỬA HÀNG 08 - CÔNG TY TNHH
MỘT THÀNH VIÊN XĂNG DẦU QUẢNG NGÃI**

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Thôn Bình Đăng, Xã Tịnh Ấn Đông, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại: 055.3841710

Fax:

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: PHAN THANH MẠNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/12/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 211951792

Ngày cấp: 23/10/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 1, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XĂNG DẦU QUẢNG NGÃI

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 4300298507

Địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh: Số: 122, đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Nghĩa Chánh, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam



Võ Lương

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 521/GCNĐDK-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 3 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU
Cấp lại lần thứ nhất: Ngày 15 tháng 3 năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu: PETROLIMEX - Cửa hàng 08.

Địa chỉ: QL 1A, Km 1052+950, thôn Bình Đăng, xã Tịnh Ấn Đông, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 02553917345

Fax:

Thuộc sở hữu doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi.

Tên giao dịch đối ngoại: Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi.

Địa chỉ trụ sở chính: số 122 Đình Tiên Hoàng, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 02553917345

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4300298507 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 14/7/2010, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 18/01/2024.

Mã số thuế: 4300298507.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SON TỊNH

Số: 208 /TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Tịnh, ngày 21 tháng 12 năm 2011

THÔNG BÁO

Về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường
của Dự án: Cửa hàng xăng dầu
tại thôn Bình Đăng, xã Tịnh Ấn Đông, huyện Sơn Tịnh

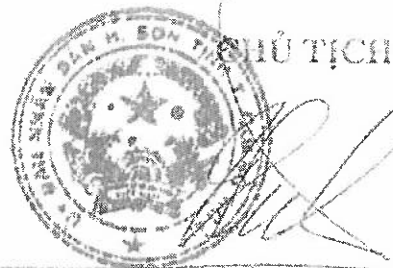
Kính gửi: Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi.

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án Cửa hàng xăng dầu của Công ty TNHH Một thành viên Xăng dầu Quảng Ngãi và đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Phiếu nhận xét số 121/PNX-TNMT ngày 20/12/2011 nhận xét hồ sơ cam kết bảo vệ môi trường của dự án Cửa hàng xăng dầu tại thôn Bình Đăng, xã Tịnh Ấn Đông, huyện Sơn Tịnh; UBND huyện Sơn Tịnh thông báo như sau:

1. Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án Cửa hàng xăng dầu tại thôn Bình Đăng, xã Tịnh Ấn Đông, huyện Sơn Tịnh đã được đăng ký tại UBND huyện Sơn Tịnh.
2. Công ty TNHH Một thành viên Xăng dầu Quảng Ngãi có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ nội dung nêu trong bản cam kết bảo vệ môi trường.
3. Bản cam kết bảo vệ môi trường được đăng ký và Thông báo này là căn cứ để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.
4. Công ty TNHH Một thành viên Xăng dầu Quảng Ngãi phải báo cáo với UBND huyện Sơn Tịnh khi có những thay đổi, điều chỉnh nội dung bản cam kết bảo vệ môi trường và chỉ thực hiện khi có sự chấp nhận bằng văn bản của UBND huyện Sơn Tịnh.

Nơi nhận:

- Như trên; *lcl*
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TNMT;
- Lưu: VT.



Phạm Vinh



TRUNG TÂM KỸ THUẬT QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Environmental Monitoring Technical Center (EMC)

Địa chỉ: Khu Đô thị mới Vạn Tường- Bình Trị- Bình Sơn- Quảng Ngãi

Tel: (0255)3610704-3612206 ; Fax: (0255)3610704

Web:Dungquatemc.com.vn; Email: emedungquat@gmail.com



Số/No: 4634.2023/QTPT

VILAS 273; VIMCERTS 029; LAS-XD350; 505/TN-TDL; 029/TN-QTMT; ISO 9001

Quảng Ngãi, 06/12/2023

PHIẾU THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Đơn vị yêu cầu/Customer : **CÔNG TY TNHH MTV XĂNG ĐÀU QUẢNG NGÃI**
 - Loại mẫu/Type of sample : **Nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu**

Kí hiệu/Sign	Toạ độ/ Coordinate	Ngày lấy mẫu/ Sampling date	Nguồn gốc/Source
NT333/1/8	X: 1676907 Y: 586138	29/11/2023	Nước thải tại cửa hàng 08 - PETROLIMEX, QL 1A, thôn Bình Đẳng, xã Tịnh Ấn Đông, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

- PP lấy mẫu/Sampling method : TCVN 5999:1995

- Ngày thí nghiệm/Testing date : 29/11 - 06/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Test Results

STT No	Các thông số Parameters	Phương pháp thử Test methods	Đơn vị Units	Kết quả Results	QCVN 29:2010/BTNMT
				NT333/1/8	(B)
1 ^{(*)/n}	pH-HT	TCVN 6492:2011	-	7,4	5,5-9
2 ^{(*)/n}	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	TCVN 6001-1:2008	mg/l	23	-
3 ^{(*)/n}	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220 D (2017)	mg/l	52	150
4 ^{(*)/n}	Chất rắn lơ lửng (TSS)	SMEWW 2540 D (2017)	mg/l	30	120
5 ^{(*)/n}	Tổng dầu, mỡ khoáng	SMEWW 5520 B&F (2017)	mg/l	KPH (LOD=0,3)	30
6 ^{(*)/n}	Coliform	SMEWW 9221 B&C (2017)	MPN/100ml	1,7×10 ³	-

Ghi chú/Note:

Dấu "-": Không quy định / Sign "-": Not stipulate

Dấu ^(*): Các thông số được công nhận VILAS273 / Sign ^(*): The parameters has been accredited VILAS273

Dấu ⁽ⁿ⁾: Thông số được công nhận VIMCERTS / Sign ⁽ⁿ⁾: Recognized by VIMCERTS certificate

HT: những thông số đo đạc tại hiện trường / HT: The parameters measure at location

KPH: Không phát hiện / KPH: Not detected

LOD: Giới hạn phát hiện/Limit of detection



TRƯỞNG PHÒNG
 Manager
 HỒ MINH TUẤN
 VILAS 273

KT. GIÁM ĐỐC/PHÓ GIÁM ĐỐC
 PP. Director/Vice Director



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Cung cấp, sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt
Số:181TH/HĐ-2024

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số: 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/11/2020;
- Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;
- Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và nghị định 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016.
- Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
- Căn cứ Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ về quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại: Văn phòng Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi, Chúng tôi gồm có:

BÊN GIAO: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XĂNG DẦU QUẢNG NGÃI

(Gọi tắt là bên A)

Người đại diện: **Ông Trần Ngọc Tiên**

Chức vụ : Phó Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 42/PLXQN-GUQ ngày 9/01/2024 của Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xăng dầu Quảng Ngãi)

Địa chỉ : 122 Đinh Tiên Hoàng, Phường Nghĩa Chánh, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại : 0255.3826204

Mã số thuế : 4300298507

Số tài khoản : 102010001974694 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Quảng Ngãi

BÊN NHẬN: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI *(Gọi tắt là bên B)*

Người đại diện : **Ông Đoàn Nhật Linh**

T. S. D. K. A. N.

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành Tiền (Đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
01	Thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt (CH 01, CH 02, CH 06, CH 09, CH 012, CH 24, CH 25, CH 26, CH KDTH Trung tâm, CH 29, VP Công ty TNHH Xăng dầu QN) Giá: 220.909/CH/tháng (đã bao gồm thuế GTGT 8%)	Tháng	06	2.429.999	14.579.994
02	Thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt (CH 01, CH 02, CH 06, CH 09, CH 012, CH 24, CH 25, CH 26, CH KDTH Trung tâm, CH 29, VP Công ty TNHH Xăng dầu QN) Giá: 225.000/CH/tháng (đã bao gồm thuế GTGT 10%)	Tháng	06	2.475.000	14.850.000
03	Thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt CH 08 (đã bao gồm thuế GTGT 8%)	Tháng	06	540.000	3.240.000
04	Thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt CH 08 (đã bao gồm thuế GTGT 10%)	Tháng	06	550.000	3.300.000
05	Thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt CH11,22, Giá:176.727/CH/tháng(đã bao gồm thuế GTGT 8%)	Tháng	06	353.454	2.120.724
06	Thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt CH 11,22, Giá: 180.000/CH/Tháng (đã bao gồm thuế GTGT 10%)	Tháng	06	360.000	2.160.000
07	Thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt CH 23,37, Giá: 176.727/CH/tháng (đã bao gồm thuế GTGT 8%)	Tháng	06	353.454	2.120.724
08	Thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt CH 23,37, Giá: 180.000/CH/Tháng(đã bao gồm thuế GTGT 10%)	Tháng	06	360.000	2.160.000
	Tổng giá trị hợp đồng				44.531.442

(Bảng chữ: Bốn mươi bốn triệu năm trăm ba mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng.)

2.2 Hình thức thực hiện hợp đồng: Trọn gói

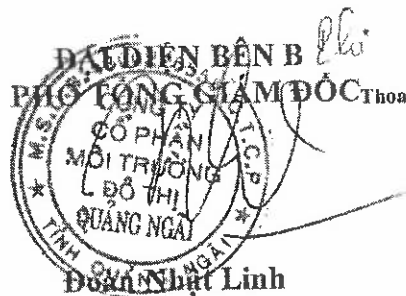
ĐIỀU 3. THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

8.2. Hợp đồng được sửa đổi bổ sung khi Nhà nước có những quy định khác, hoặc khi khối lượng rác thải của bên A có sự thay đổi. Bất kỳ sửa đổi, bổ sung đối với hợp đồng này đều phải được lập thành văn bản và được ký kết bởi người đại diện hợp pháp của hai bên.

8.3. Sau khi kết thúc thời gian thực hiện hợp đồng, bên A thanh toán xong cho bên B và không có bất kỳ khiếu nại gì giữa hai bên trong thời hạn 30 ngày thì hợp đồng được xem như được thanh lý.

8.4. Hợp đồng được thành lập thành 03 bản bằng Tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, Bên B giữ 02 bản và Bên A giữ 01 bản để thực hiện./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 146 /2023/HĐKT/SBU3

V/v: thu gom, vận chuyển, lưu giữ tạm thời và xử lý chất thải nguy hại.

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 đã được QH nước CHXHCNVN khoá 13, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.
- Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Căn cứ vào Luật Bảo Vệ Môi Trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP, ngày 10/01/2022 của Chính phủ về "Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường"
- Căn cứ thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, ngày 10/01/2022 của Bộ tài nguyên và Môi trường, quy định về "Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường".
- Theo nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại Văn phòng Công Ty TNHH MTV Xăng Dầu Quảng Ngãi, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XĂNG DẦU QUẢNG NGÃI

Địa chỉ : Số 122, Đường Đinh Tiên Hoàng , TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Điện thoại : 0255.3826204 Fax: 025.3822803
Mã số thuế : 4300298507

Đại diện Ông : **Trần Ngọc Tiên** Chức vụ: Phó Giám Đốc

(Theo giấy ủy quyền số 922/PLXQN-GUQ ngày 31/8/2022 của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi)

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ – ĐIỆN – MÔI TRƯỜNG LILAMA (LILAMA EME)

Địa chỉ: Khu dịch vụ công cộng, khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông - huyện Bình Sơn - tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 0255.3908008 - Fax: 0255.3908002

Số tài khoản: 57310000066488 tại Ngân hàng: BIDV - Chi nhánh Dung Quất.

Mã số thuế: 4300357921.

Đại diện Ông: **Huỳnh Vĩnh Phúc** Chức vụ: Giám đốc KLH

(Theo giấy ủy quyền số 08/2022/UQ-EME ngày 16/09/2022 của Tổng Giám Đốc

Sau khi bàn bạc, thoả thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: PHẠM VI CÔNG VIỆC

1.1 Bên A giao cho Bên B thực hiện dịch vụ:

- Vận chuyển, lưu giữ tạm thời và xử lý các chất thải nguy hại (CTNH) mà bên A là chủ nguồn thải.
- Danh sách chất thải được thể hiện trong mục 3.2
- Danh sách các cơ sở vận chuyển được thể hiện trong phụ lục Hợp Đồng

Bên B đảm bảo phương tiện, thiết bị chuyên dụng để thu gom, vận chuyển các CTNH tại vị trí tập kết chất thải của bên A về lưu giữ tạm thời và xử lý tại Khu liên hợp xử lý chất thải Dung Quất thuộc thôn Trì Bình – xã Bình Nguyên - huyện Bình Sơn – tỉnh Quảng Ngãi của Bên B.

1.2 Thời gian thực hiện:

- Hai bên thống nhất thời điểm bên B có trách nhiệm thu gom, vận chuyển cho bên A theo tần suất 02 lần/năm.

2	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Kg	10.000
3	Các loại bùn đất nhiễm dầu	02 05 01	Kg	10.000
4	Bao bì cứng bằng kim loại thải	18 01 02	Kg	1.0000
5	Hộp mực in thải	08 02 04	Kg	10.000
6	Dầu động cơ, hộp số bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	Kg	10.000

* Lưu ý : Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT .

3.3 Giá trị thanh toán: Trường hợp khối lượng CTNH thu gom một lần nhỏ hơn 1000kg thì bên A sẽ thanh toán cho bên B theo mức phí dịch vụ cho một lần vận chuyển và xử lý là: 10.000.000 đồng(Phương án 2 đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải)

3.4 Trong trường hợp khối lượng CTNH của Bên A tại thời điểm thu gom vượt quá 1000kg thì giá trị thanh toán được tính theo khối lượng chất thải giao nhận thực tế nhân với đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý tiêu hủy CTNH tương ứng.

ĐIỀU 4: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

ĐIỀU 5: PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

5.1. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Bên A thanh toán giá trị của từng đợt vận chuyển cho bên B bằng tiền Việt Nam đồng theo phương thức tiền mặt hoặc chuyển khoản trong vòng 03 ngày. Khi bên B nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

1. Công văn đề nghị thanh toán của Bên B (bản chính);
2. Bảng tổng hợp khối lượng và giá trị thanh toán cho từng đợt có xác nhận của lãnh đạo hai bên;
3. Hoá đơn VAT (bản chính);
4. Các chứng từ chất thải nguy hại (bản chính)

5.2 Thời hạn thanh toán: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên A nhận được yêu cầu và các chứng từ hợp lệ nêu trên từ Bên B.

ĐIỀU 6: BẢO MẬT THÔNG TIN

Các bên sẽ bảo mật nội dung của hợp đồng này và tất cả các vấn đề phát sinh trong quá trình thương lượng, cũng như sẽ không phát mãi các thông tin này cho bất kỳ bên thứ ba nào trừ khi việc phát mãi thông tin được pháp luật hay qui định của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu hoặc thông tin đã được thông báo công khai. Điều khoản này sẽ tiếp tục có hiệu lực bất kể hợp đồng được chấm dứt vì bất kỳ lý do nào.

ĐIỀU 7: BẤT KHẢ KHÁNG

7.1 Bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên bao gồm nhưng không giới hạn động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, sự thay đổi chính sách hoặc sự ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

7.2 Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng trong vòng bảy ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng và tiến hành các biện pháp khắc phục. Nếu trường hợp bất khả kháng kéo dài trên ba mươi (30) ngày, một trong các bên có thể chấm dứt hợp đồng.

1851
10 T
H H
L H
H H
NG
UANG
2 NG

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG KINH SỐ 146/2020/HĐKT/SBU3
(Danh sách các cơ sở có phát sinh chất thải nguy hại trực thuộc Công ty TNHH MTV
Xăng dầu Quảng Ngãi)

STT	Tên cơ sở	Địa Chỉ	Điện thoại
1	Petrolimex – Cửa hàng 01	Số 306-Quang Trung, tp Quảng Ngãi	3826106
2	Petrolimex – Cửa hàng 02	Phường Trương Quang Trọng, tp, Quảng Ngãi	3842126
3	Petrolimex – Cửa hàng 03	Xã Bình Long, huyện Bình Sơn	3851288
4	Petrolimex – Cửa hàng 04	TT. Mộ Đức, huyện Mộ Đức	3857554
5	Petrolimex – Cửa hàng 05	Xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ	3860325
6	Petrolimex – Cửa hàng 06	Xã Tịnh Kỳ, tp Quảng Ngãi	3843295
7	Petrolimex – Cửa hàng 07	TT. Đức Phổ, huyện Đức Phổ	3859220
8	Petrolimex – Cửa hàng 08	Xã Tịnh an Đông, tp. Quảng Ngãi	3628888
9	Petrolimex – Cửa hàng 09	Lý Thường Kiệt, phường Nghĩa Chánh, tp. Quảng Ngãi	3830128
10	Petrolimex – Cửa hàng 11	TT. Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	3861251
11	Petrolimex – Cửa hàng 12	Số 7 – Nguyễn Chánh, tp. Quảng Ngãi	3941385
12	Petrolimex – Cửa hàng 13	Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức	3941385
13	Petrolimex – Cửa hàng 14	Xx Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	3841170
14	Petrolimex – Cửa hàng 16	Xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức	3930373
15	Petrolimex – Cửa hàng 17	Xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ	3970056
16	Petrolimex – Cửa hàng 18	Xx Bình Chánh, huyện Bình Sơn	3852411
17	Petrolimex – Cửa hàng 19	Xã Bình Long, huyện Bình Sơn	3516444
18	Petrolimex – Cửa hàng 20	Xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ	3982677
19	Petrolimex – Cửa hàng 21	TT.Ba Tơ, huyện Ba Tơ	3863255
20	Petrolimex – Cửa hàng 22	Xã Hành Minh, huyện Nghĩa Hành	3964038
21	Petrolimex – Cửa hàng 23	Xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa	39917345
22	Petrolimex – Cửa hàng 24	Xã Tịnh Châu, TP Quảng Ngãi	3670095
23	Petrolimex – Cửa hàng 25	Xã Tịnh Khuê, TP Quảng Ngãi	3698698
24	Petrolimex – Cửa hàng 26	Xã Sơn Mỹ, TP Quảng Ngãi	3843287
25	Petrolimex – Cửa hàng 28	Xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	3526868
26	Petrolimex – Cửa hàng 29	Xã Nghĩa Phú, TP Quảng Ngãi	3846921
27	Petrolimex – Cửa hàng 30	Xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn	3518339
28	Petrolimex – Cửa hàng 32	Xã Bình Đông, huyện Bình Sơn	3612345
29	Petrolimex – Cửa hàng 33	Xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ	3688889
30	Petrolimex – Cửa hàng 34	Xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	3979789
31	Petrolimex – Cửa hàng 35	Xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ	3789567
32	Petrolimex – Cửa hàng 36	Xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ	3739567
33	Petrolimex – Cửa hàng 37	TT. La Hà, huyện Tư Nghĩa	0918484568
34	Cửa hàng kinh doanh tổng hợp trung tâm	Số 09 – Lê Ngung, TP. Quảng Ngãi	3823576
35	Kho chứa Gas – Dầu mỡ nhòn	Phường Trương Quang Trọng, tp. Quảng Ngãi	3733568
36	Cửa hàng Kinh Doanh tổng hợp Petrolimex – Bình Sơn	TT. Châu Ô, Huyện Bình Sơn	3525678
37	Cửa hàng Kinh Doanh tổng hợp Petrolimex – Đức Phổ	TT. Đức Phổ, huyện Đức Phổ	3983777

